TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 29 - 3 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Nam

Ông Lưu Thành Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn D; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1993; tại: huyện K, tỉnh N; Nơi thường trú: Bản H, xã M, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn V (SN: 1964) và bà Mạc Thị P (SN: 1971); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/8/2022; tạm giữ ngày 20/8/2022; tạm giam ngày 26/8/2022, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn H; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1995; tại: huyện K, tỉnh N; Nơi thường trú: Bản X, xã M, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T (SN: 1970) và bà Vi Thị L (SN: 1971); tiền án, tiền sự: Không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ ngày 20/8/2022; tạm giam ngày 26/8/2022, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đường Thượng V**; sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001; tại: thành phố T, tỉnh Q; Nơi thường trú: Thôn 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đường Quang V1 (SN: 1970) và bà Nguyễn Thị H1 (SN: 1971); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/7/2021, bị UBND xã Tam Sơn, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "*Đánh nhau*"; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D:*

Bà Lê Thị Thanh L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:*

Bà Lê Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Hồ Văn M, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: thôn 2, xã Phước Thành, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Văn S, sinh ngày 18/11/2004; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Hồ Văn H2, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/8/2022, Hồ Văn M điều khiển xe máy Sirius BKS 92L2-2338 đến đoạn cổng chào xã Phước Thành, để xe trong lề đường rồi đi rẫy, đến 16 giờ cùng ngày, khi đi về thì phát hiện xe máy đã bị mất và đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn trình báo sự việc. Qua xác M, lúc 20 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn D và lúc 13 giờ 05 phút ngày 20/8/2022 đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vi Văn H.

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn D và Vi Văn H đã khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 19/8/2022, Lương Văn D và Vi Văn H đi bộ từ xã Phước Thành ra thị trấn Khâm Đức, khi đi đến đoạn ngoài cổng chào xã Phước Thành thì phát hiện xe máy

BKS 92L2-2338 dựng trong lề đường không có người trông giữ. D nói với H "*Lấy xe máy này đi ra*", H nói "*lấy thì lấy*", lúc này D nói "*đi qua kia đứng*", hiểu ý của D là bảo đứng canh người đi đường nên Vi Văn H đi lên một đoạn để cảnh giới. Lương Văn D đến vị trí để xe, bứt dây điện ổ khóa đấu trực tiếp vào dây điện chính để khởi động máy, sau đó điều khiển xe chở H đi về hướng thị trấn Khâm Đức, trên đường đi, hai người thống nhất với nhau là tìm chỗ bán chiếc xe máy này để kiếm tiền. Khi đến ngã ba tiếp giáp với đường Hồ Chí M (ngã ba thôn 5, xã Phước Đức), Lương Văn D vào tiệm sửa xe máy của Đường Thượng V hỏi bán xe, sau khi xem xét, Đường Thượng V đã mua chiếc xe máy này với số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi bán xe, D và H nhờ Đường Thượng V chở xuống thị trấn Khâm Đức, số tiền bán xe do Lương Văn D giữ, 2 người mua Heroine sử dụng và chi tiêu chung, đến khi bị bắt thì còn lại 371.000 đồng.

Đối với Đường Thượng V: Là thợ sửa xe máy nên khi quan sát chiếc xe và người mang xe đi bán, Đường Thượng V biết nguồn gốc xe là bất hợp pháp nên đã cố tình trả giá rẻ để mua xe, sau đó đã nói người làm công của mình tháo manh xe và biển số xe để tránh bị phát hiện, khi tháo manh xe, V thấy dây điện từ ổ khóa được nối trực tiếp vào dây điện chính thì đã chắc chắn xe này do trộm cắp mà có nên V dắt xe ra phía sau tiệm để và lấy áo mưa đậy lên phía trên. Lúc 22 giờ 40 phút ngày 19/8/2022, qua làm việc, Đường Thượng V đã giao nộp chiếc xe máy này cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐG ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn đã xác định: Xe máy Sirius BKS 92L2-2338 của ông Hồ Văn M có giá 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn D, Vi Văn H và Đường Thượng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Quá trình lấy trộm xe máy đã có sự trao đổi, thống nhất, phân công nhiệm vụ nên hành vi của Lương Văn D và Vi Văn H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", thuộc trường hợp "*Có tổ chức*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đường Thượng V biết xe máy BKS 92L2-2338 mà D và H mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên cố tình mua với giá rẻ nhằm bán lại để kiếm lời. Hành vi này của Đường Thượng V đã phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSPS-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam và Công văn số: 20/VKS-HS ngày 07/3/2023 V/v giữ nguyên Cáo trạng truy tố đã truy tố bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H tội *"Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đường Thượng V tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn D, Vi Văn H và Đường Thượng V khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 19/8/2022 tại cổng chào xã Phước Thành, Vi Văn H và Lương Văn D đã trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS 92L2-2338 của ông Hồ Văn M trị giá 4.000.000 đồng, rồi bán cho Đường Thượng V với số tiền 1.000.000 đồng. Đường Thường V biết xe máy BKS 92L2-2338 là do D và H trộm cắp mà có, nhưng cố tình trả rẻ để mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo D không biết chữ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đường Thượng V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đường Thượng V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì bị cáo D và H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo V đã bị đề nghị xử phạt tiền là hình phạt chính.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Văn M đã nhận lại xe máy, không yêu cầu Lương Văn D và Vi Văn H bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, thu giữ của Đường Thượng V 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, BKS 92L2- 2338, thu giữ của Lương Văn D 371.000 đồng.

Xe máy nêu trên là tài sản của Hồ Văn M nên Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 371.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Văn D tội *"Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Viện kiểm sát rút lại điểm a khoản 2 Điều 173 các bị cáo phạm tội không có tổ chức. Vì căn cứ Nghị quyết số: 02-/ĐTP-NQ ngày 16/11/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 17 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo phạm tội chỉ bộc phát, nhất thời không chuẩn bị công cụ phạm tội, không có sự bàn bạc từ trước, bị cáo D không phân

công cho bị cáo H cảnh giới, các bị cáo chỉ đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu giữ và trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vi Văn H tội *"Trộm cắp tài sản*". Bị cáo là người dân tộc thiểu sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo bị rủ rê. Bị cáo thành khẩn khai báo. Không thống nhất áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì hành vi của các bị cáo bộc phát, không có tổ chức, các bị cáo không có sự phân công, D không có ý định nói H ra cảnh giới. Việc cơ quan tiến hành tố tụng cho rằng các bị cáo ngầm hiểu với nhau là việc suy diễn không có lợi cho người phạm tội, hành vi của các bị cáo đồng phạm giản đơn, nên bị cáo H chỉ phạm tội qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Không thống nhất với người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H về việc đề nghị không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, vì các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cho nhau từ trước, nhưng khi phát hiện xe máy tại hiện trường thì D rủ và H đồng ý, H đi qua kia đứng và H thực hiện ngay nên có sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện ngay hành vi trộm cắp và thống nhất việc bán xe nên các bị cáo phạm tội có tổ chức qui định điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì lời khai của các bị cáo chưa phù hợp với hành vi phạm tội, các bị cáo không đồng nhất, liên tục thay đổi lời khai nhằm tránh hành vi phạm tội, nên các bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Không thống nhất với người bào chữa áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo D và H về gây thiệt hại không lớn, vì giá trị tài sản không lớn, nhưng địa bàn xã Phước Thành, huyện Phước Sơn là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và chiếc xe máy là phương tiện duy nhất của gia đình ông Hồ Văn M, giá trị tài sản là tình tiết định khung, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Không chấp nhận áp dụng điểm

i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vi Văn H, vì bị cáo H phạm tội lần đầu, nhưng thuộc điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không thuộc trường hợp ít nghiệm trọng.

Ý kiến của người bào chữa: Giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn D, Vi Văn H và Đường Thượng V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 19/8/2022, tại khu vực Km 37 +270 đường ĐH1, thuộc thôn 2, xã Phước Thành, phát hiện xe máy BKS 92L2-2338 của ông Hồ Văn M không có người trông giữ; Lương Văn D đã rủ Vi Văn H lấy trộm làm phương tiện đi lại. H đồng ý và H đã đứng cảnh giới, còn Lương Văn D bứt dây điện ổ khóa đấu nối trực tiếp vào dây điện nguồn chính của xe, khởi động máy và điều khiển xe chở Vi Văn H ra thị trấn Khâm Đức. Trên đường đi D và H thống nhất sẽ tìm chổ bán xe để lấy tiền, khi đến khu vực ngã ba thôn 5, Phước Đức, Lương Văn D vào Tiệm sửa xe máy của Đường Thượng V hỏi bán xe, V biết xe máy này là do trộm cắp này mà có nên cố tình trả giá rẻ và đã mua xe với số tiền 1.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đường Thượng V đã phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có xe để đi lại, lợi dụng sự sơ hở của ông Hồ Văn M để xe bên

lề đường để đi làm rẫy, D và H đã lấy trộm xe để đi ra thị trấn Khâm Đức, sau đó bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Các bị cáo đã có ý định lấy xe, D là người trực tiếp lấy xe, còn H là người đứng cảnh giới, nên hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức. Xét vai trò của từng bị cáo thì Lương Văn D là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp trộm cắp tài sản, sau đó D cũng là người điều khiển xe chở H, trực tiếp bán xe và giữ tiền bán xe để mua ma túy và chi phí cho D và H. Mặt khác, D có nhân thân không tốt, năm 2010 đã bị xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", nhưng bị cáo không cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại rủ bị cáo Vi Văn H trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, xử phạt bị cáo Lương Văn D mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo H và bị cáo V. Đối với Vi Văn H, khi nghe D rủ trộm cắp thì H đồng ý và H đã làm nhiệm vụ cảnh giới cho D trộm cắp xe máy, H phạm tội với vai trò giúp sức cho D nên xử phạt H mức hình phạt nhẹ hơn.

Đối với Đường Thượng V khi D và H bán xe thì V biết xe do trộm cắp mà có, nhưng V vẫn cố tình trả giá rẻ và mua nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, hành vi của V đã tiếp tay cho người khác phạm tội. Mặt khác, V có nhân thân không tốt năm 2021 đã bị UBND xã xử phạt hành chính về hành vi *"Đánh nhau"*. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn trên địa bàn huyện, nên xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H*: Thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo H phạm tội lần đầu, bị cáo D không biết chữ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H. Bị cáo Đường Thường V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H về việc đề nghị không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước, nhưng tại Bút lục số 90 bị cáo Lương Văn D khai: *"...Tôi và H nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên. Lúc này bị cáo H đứng ngoài cảnh giới, tôi đi đến lấy xe máy...*". Tại Bút lục số 161 bị cáo Vi Văn H khai: "*Tôi và anh D nảy sinh ý định lấy trộm xe khi nhìn thấy xe để bên lề đường không có người trông coi. Lúc này tôi thấy D đi lại phía chiếc xe máy Sirius, tôi hỏi D làm gì thì D nói lấy xe*

để đi ra. Tôi hiểu được nghĩa là trộm cắp xe máy. Sau đó, D nói tôi đi qua bên kia đứng thì tôi hiểu được ý của D là muốn tôi đứng phía ngoài đường canh gác, cảnh giới cho D lấy trộm xe". Tại Bút lục số 332 bị cáo Lương Văn D khai: *"... khi thống nhất với H lấy trộm xe thì tôi nói với H đi qua kia đứng để tôi lấy trộm xe. Tôi nói H qua bên kia đứng vì khi tôi lấy trộm xe thì tôi sợ có người đi đến nên nói H đi qua bên kia đường đứng canh người cho tôi"*. Như vậy, bị cáo D và bị cáo H có sự thống nhất lấy trộm xe, trên đường đi các bị cáo lại tiếp tục thống nhất việc bán xe máy để lấy tiền tiêu xài và cùng nhau thực hiện. Vì vậy, xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Không thống nhất đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì tại phiên tòa ngày 11/01/2023; tại biên bản hỏi cung bị can sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D và H liên tục thay đổi lời khai. Mặc dù, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, nhưng xâu chuỗi các lời khai thì các bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Không thống nhất với người bào chữa áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo D và H về gây thiệt hại không lớn, vì giá trị tài sản không lớn, nhưng xe máy là của gia đình ông Hồ Văn M sống ở địa bàn xã Phước Thành, huyện Phước Sơn là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và chiếc xe máy là phương tiện duy nhất, nên không xem xe máy có giá trị không lớn. Không chấp nhận áp dụng điểm i Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vi Văn H, vì bị cáo H phạm tội lần đầu, nhưng thuộc điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không thuộc trường hợp ít nghiệm trọng.

[5] *Về các tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H phạm tội *"Có tổ chức*" qui định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đường Thượng V phạm tội khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

[6] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D và H là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo D không biết chữ, bị cáo H phạm tội lần đầu qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Không xử phạt bổ sung vì bị cáo D và H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo V bị xử phạt tiền là hình phạt chính.

[7] Đối với Hồ Văn S là người học nghề tại tiệm sửa xe của Đường Thượng V, được V giao tháo manh xe và biển số xe mà Đường Thượng V mua của Vi Văn H và Lương Văn D do trộm cắp mà có. Do thời điểm này S chưa đủ tuổi thành niên và là người dân tộc thiểu số làm theo sự chỉ đạo của V nên S không nghĩ và không biết là xe do trộm cắp mà có, nên không xử lý S về tội *"Không tố giác tội phạm*".

Đối với Hồ Văn H2 là người được V nhờ chở H xuống Khâm Đức, tuy nhiên H2 không biết việc mua bán xe trộm cắp mà có giữa V với Vi Văn H và Lương Văn D, nên không xem xét xử lý trách nhiệm về tội *"Không tố giác tội phạm*".

Đối với người đàn ông Lương Văn D đã nhờ mua hộ 500.000 đồng Heroine để D và H cùng sử dụng. Do không rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông này nên quá trình điều tra không xác M được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroine của Lương Văn D và Vi Văn H đã bị Công an huyện Phước Sơn xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng do đó không đề cập đến.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Hồ Văn M đã nhận lại xe máy và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập đến.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra, thu giữ của Đường Thượng V 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, BKS 92L2- 2338 và đã trả lại Hồ Văn M nên không đề cập đến. Đối với số tiền 371.000 đồng thu giữ của Lương Văn D, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo lương Văn D và Vi Văn H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đường Thượng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản*". Bị cáo Đường Thượng V phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*";

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Lương Văn D: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp 19/8/2022.

Vi Văn H: 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp 20/8/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Đường Thượng V: số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền 371.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền hiện Công an huyện Phước Sơn đang tạm gửi tại tài khoản số 4213203000010 của Công an huyện Phước Sơn tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Lương Văn D và Vi Văn H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đường Thượng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Sở tư pháp Q.Nam*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Lan